

Số: 50/2024/QĐST-VLĐ

Gò Dầu, ngày 09 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- *Thành phần giải quyết việc dân sự sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang.

- *Thư ký phiên họp:* Bà Trần Thị Huỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên họp:* Ông Lâm Quốc Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02a/2024/TLST-VLĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết dân sự số: 23/2024/QĐST-VLĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Người yêu cầu giải quyết dân sự:* Chị Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1987; Địa chỉ: Khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; (có đơn yêu cầu vắng mặt)

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

2.1. Công ty TNHH G; Địa chỉ: Ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt)

2.2. Chị Lê Thị Diệu A, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; (có đơn yêu cầu vắng mặt)

2.3. Bảo hiểm xã hội tỉnh T; Địa chỉ: số B, đường N, khu phố C, phường C, Thành phố T, tỉnh Tây Ninh; (có đơn yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ VIỆC DÂN SỰ:

Căn cứ đơn yêu cầu ngày 20-10-2023 và lời khai trong quá trình giải quyết, người yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc B trình bày:

Từ tháng 05-2008 cho đến tháng 11-2008, chị Lê Thị Diệu A, sinh năm 1991 đã mượn chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Thị Ngọc B để đi làm trong Công ty TNHH G – GD tại Ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh (do chị A chưa đủ tuổi lao

động). Công ty TNHH G – GD và Lê Thị Diệu A đã giao kết hợp đồng lao động, chị A trực tiếp làm việc tại Công ty TNHH G – GD và tham gia đóng bảo hiểm xã hội số 7208028511 mang tên Nguyễn Thị Ngọc B.

Trong thời gian từ tháng 05-2008 cho đến tháng 11-2008, chị Nguyễn Thị Ngọc B làm việc tại Công ty TNHH J và Công ty TNHH J cũng đã tham gia đóng bảo hiểm xã hội số 4505010060.

Đến năm 2023, chị Nguyễn Thị Ngọc B có nhu cầu thực hiện thủ tục hưởng trợ cấp thất nghiệp nhưng không nhận được vì trong thời gian từ tháng 05-2008 cho đến tháng 11-2008, chị B và chị A đều cùng đóng bảo hiểm xã hội cho cùng 01 người mang tên Nguyễn Thị Ngọc B với 02 sổ BHXH là 4505010060 và 7208028511. Vì vậy chị Nguyễn Thị Ngọc B yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xem xét tuyên bố hợp đồng lao động được giao kết giữa Công ty TNHH G – GD và Lê Thị Diệu A (dưới tên Nguyễn Thị Ngọc B) là vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH G – GD: Quá trình giải quyết vụ việc đã được Tòa án tổng đạt triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng Công ty vắng mặt không có lý do, không có lời trình bày ý kiến gửi đến Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Tại bản tự khai ngày 21-5-2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Diệu A trình bày:

Chị Lê Thị Diệu A thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Ngọc B. Chị A và Công ty TNHH G – GD có ký kết hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội mang tên Nguyễn Thị Ngọc B số 7208028511 với số chứng minh 290825683 và không mượn giấy chứng minh của chị Nguyễn Thị Ngọc B xin việc tại nơi khác.

Nay chị Lê Thị Diệu A đồng ý theo yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của chị Nguyễn Thị Ngọc B và đồng ý đối với hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Tại văn bản số 419a/ BHXH-BHGD ngày 16-7-2024, người đại diện theo của Bảo hiểm xã hội huyện G, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Qua tra cứu trên phần mềm quản lý của ngành Bảo hiểm xã hội, chị Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1987, số chứng minh nhân dân 290825683, số căn cước công dân 072187002508 có quá trình tham gia thực tế từng mã số như sau:

- Mã số 7208028511 có quá trình tham gia tại Công ty TNHH G, huyện G, tỉnh Tây Ninh, thời gian tham gia từ tháng 05-2008 đến tháng 11-2008;

- Mã số 4505010060 có quá trình tham gia tại Công ty TNHH J, thời gian tham gia từ tháng 04-2005 đến tháng 04-2010;

Về hướng xử lý thì căn cứ vào kết quả tuyên bố hợp đồng vô hiệu của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, bảo hiểm xã hội thực hiện tách và ghi quá trình thời gian tham gia cho người mượn hồ sơ kể từ khi người mượn hồ sơ ký hợp đồng với công ty cho đến khi nghỉ việc.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên họp giải quyết việc dân sự, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 15, 16, 49 của Bộ luật lao động năm 2019.

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc B.

Tuyên bố Hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Thị Ngọc B và Công ty TNHH G – GD từ tháng 05-2008 cho đến tháng 11-2008 là vô hiệu.

Các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với Bảo hiểm xã hội huyện G, tỉnh Tây Ninh để điều chỉnh thông tin đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

Chị B phải chịu lệ phí việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Ngọc B yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa Nguyễn Thị Ngọc B với Công ty TNHH G – GD có trụ sở tại ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh vô hiệu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Tại phiên họp, chị B, chị A, Đại diện Bảo hiểm xã hội huyện G có đơn đề nghị vắng mặt, công ty TNHH G – GD đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án đã thực hiện đúng thủ tục theo quy định và căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và các chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng:

Từ tháng 05-2008 cho đến tháng 11-2008, chị Lê Thị Diệu A, sinh năm 1991, do chưa đủ tuổi đã mượn chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Thị Ngọc B trực tiếp ký hợp đồng lao động, làm việc tại Công ty TNHH G có trụ sở tại ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Thời gian công ty đóng bảo hiểm cho chị A số 7208028511, từ tháng 05-2008 cho đến tháng 11-2008 và thực hiện các nghĩa vụ khác đúng theo quy định của pháp luật. Về hình thức và nội dung của hợp đồng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, các chủ thể trong giao kết hợp đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Tuy nhiên, quá trình giao kết hợp đồng, chị A đã mượn hồ sơ cá nhân của chị B để giao kết hợp đồng lao động, không trung thực trong việc cung cấp thông tin, hồ sơ cá nhân cho Công ty được biết nên đã vi phạm nguyên tắc trung thực theo quy định tại Điều 15 Bộ luật lao động năm 2019 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 16 của Bộ luật Lao động năm 2019. Vì vậy, cần tuyên bố hợp đồng lao động

giữa chị Lê Thị Diệu A mang tên Nguyễn Thị Ngọc B và Công ty TNHH G – GD từ tháng 05-2008 cho đến tháng 11-2008 vô hiệu theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2019.

[2.2] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu:

Công ty TNHH G – GD và Lê Thị Diệu A (dưới tên Nguyễn Thị Ngọc B) đã giao kết, thực hiện hợp đồng lao động từ tháng 05-2008 cho đến tháng 11-2008. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH G – GD đã thực hiện đóng bảo hiểm xã hội số 7208028511 cho chị Lê Thị Diệu A (dưới tên Nguyễn Thị Ngọc B) từ tháng 05-2008 cho đến tháng 11-2008, tổng thời gian 07 tháng và các nghĩa vụ khác đúng theo quy định của pháp luật đã được bảo hiểm xã hội huyện G, tỉnh Tây Ninh xem xét. Do hợp đồng lao động trên bị tuyên vô hiệu nên các đương sự có nghĩa vụ liên hệ với Bảo hiểm xã hội huyện G, tỉnh Tây Ninh để điều chỉnh thông tin đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí yêu cầu giải quyết việc lao động: Chị B phải chịu lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 15, 16, 49 Bộ luật lao động năm 2019; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc B về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”.

Tuyên bố Hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Thị Ngọc B và Công ty TNHH G – GD từ tháng 05-2008 cho đến tháng 11-2008 là vô hiệu.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên quan liên hệ với Bảo hiểm xã hội huyện G, tỉnh Tây Ninh để điều chỉnh thông tin đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí giải quyết việc lao động: Chị Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0013641, ngày 29-01-2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Ngọc B đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được tổng đạt hợp lệ

Nơi nhận:

- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh;

THẨM PHÁN –

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thủy Trang